

## CHƯƠNG 35.

*Paris. Có một buổi sáng thức giậy nhìn những hạt sương vờ trên cửa kính, nhạt nhòa như những giòng nước mắt, tôi chợt nghe nhớ đến quận thất tâm tư những buổi sáng ở Dalat năm xưa. Các con dốc mù sương, cái rét ngọt ngào, bến xe đò đối diện Bờ Hồ ồn ào tấp nập, cái quán Domino có mùi café thơm ngát... Tất cả dồn dập trở về trong trí đến ngợp...*

*Vậy là tôi cứ để mặc cho mình đắm chìm theo những hình ảnh cũ vào một buổi sáng lạnh trời ở Paris.*

*Trong cuộc sống hiện tại, dĩ vãng là điều mà tôi cố gắng không cho phép mình thường xuyên nghĩ đến. Một trang đời đã được lật qua, không ích gì khi cứ lần giở lại để bỏ quên những trang đời khác đang cần đến đôi tay viết. Tôi nghĩ vậy, nên trước những trang đời của hiện tại, tôi phóng mình không do dự. Tuy nhiên, sao lại có lúc dĩ vãng cứ chòn vòn như những bóng ma làm xao động không ngừng đầu óc?*

*Tháng 3/1975, tôi vẫn còn đang hiện diện trên con phố núi. Một buổi sáng trong những ngày di tản, tôi đứng cùng một người bạn trên triền dốc khách sạn Ngọc Lan nhìn xuống bến xe đò cả một rừng người đang chen nhau trên các chuyến xe rời thành phố. Người bạn hỏi tôi có buồn chẳng khi không thể ra đi? Tôi đáp, bây giờ vẫn còn kịp để ra đi, nhưng tôi quyết định ở lại để thử xem cuộc đời mình sẽ ra sao sau một lần luân chuyển nữa của Định Mệnh. Và tôi rút chiếc vé phi cơ về Sài Gòn chiều hôm ấy, đưa cho người bạn xem. Xong, tự tay xé đôi tám vé, lại xé thành từng mảnh vụn, rồi để rơi theo triền dốc. Có thể là bất thường trên một cái nhìn bình thường nào đó. Tôi mỉm cười trước đôi mắt mở to kinh ngạc của người bạn... Và rồi tôi ở lại Dalat thời gian một tháng Cộng Sản chiếm đóng thị xã trước khi toàn thể miền Nam rơi vào tay quân đội Bắc Việt. Một tháng sống giữa vùng đất ngập tràn kỷ niệm tuổi thanh xuân mà tưởng như đang sống trong trạng thái mộng du...*

*Buổi sáng ở Paris, đường phố vẫn còn chìm trong yên tĩnh. Hình ảnh những mảnh vụn của chiếc vé phi cơ bay lả tả trên triền dốc Ngọc Lan năm xưa trở về đậm nét trong trí nhớ. Canh bài Định Mệnh cuối tháng 3/1975, tôi đã thua một trận thất điên bát đảo, đến độ đôi tay còn “trắng” hơn thuở trước. Tuy nhiên, trong cái tháng 3 đau buồn ấy, cũng chính là tôi đã “được” rất nhiều khi làm đầy thêm chút nữa kho tàng sống của cuộc đời mình bằng những kinh nghiệm đầy nước mắt đau thương.*

□

**Thứ Sáu 25/8/1978, hát Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.**

*\*/ Từ Rạch Giá đổ ngược về hướng Sa Đéc, chúng tôi qua phà Vàm Cống trên giòng Hậu Giang, vượt các vùng Lấp Vò, Đức Thanh rồi dừng bến tại thị xã Sa Đéc thuộc tỉnh Đồng Tháp.*

\*/ Tỉnh Đồng Tháp, bắc giáp nước Cam Bốt; đông giáp hai tỉnh Long An và Tiền Giang; nam giáp tỉnh Cửu Long; tây giáp hai tỉnh An Giang và Hậu Giang. \*/ Sa Đéc là một trong hai thị xã chính của tỉnh Đồng Tháp (tỉnh kia là Cao Lãnh), mang nhiều nét cũ, đất phù sa cát bồi tốt, thuận tiện cho việc trồng trọt. Vì vậy mà đời sống dân chúng dễ dãi thoải mái. Chung quanh thị xã có nhiều vườn cam, bưởi, dừa rậm rạp xanh tươi.

\*

\*\*

Những ngày Sa Đéc, trời gió thật nhiều. Tôi và hai người bạn chơi trống và *trompette* thường ngồi trước rạp kê cho nhau nghe những mẩu chuyện trong cơn gió rạt rào làm bụi cát bay mù trên thị xã. Những mẩu chuyện cũ càng từ thuở nào quá khứ. Những mẩu chuyện xoay quanh cuộc đời tàn khốc năm xưa. Có một câu chuyện của anh bạn chơi *trompette* làm tôi băng khuâng đặc biệt. Anh gốc người Dalat, theo gia đình di tản về Sài Gòn từ cuối tháng 3/1975.

“Về Sài Gòn”, anh kể, “gia đình tôi ở tạm nhà bà chị cả cuối đường Võ Di Nguy gần thành Cộng Hòa cũ. Đây là một ngôi biệt thự sát mé đường, có vườn rộng bao quanh. Những ngày đầu còn đỡ, sau, vùng này càng lúc càng mất an ninh, lại có nhiều dấu hiệu cho thấy Việt Cộng sẽ đổ quân ngang đó. Vì vậy, chúng tôi dọn về đường Nguyễn Du, ở nhà một bà chị khác. Ngôi nhà Võ Di Nguy khóa kín cửa bỏ trống tạm trong một thời gian. Tuy vậy, mỗi ngày tôi đều có phận sự trở về dò xem có gì khác lạ.

Trưa ngày 27/4/1975, chạy xe trên đường Võ Di Nguy, tôi thấy nhiều người lính Nhảy Dù bố trí hai bên phố trong tư thế chiến đấu, mai phục đằng sau các bức tường thấp.

Tại nhà bà chị tôi cũng có một nhóm sáu người Nhảy Dù, dẫn đầu là một Trung úy khoảng 30 tuổi. Tôi mời họ vào nhà uống nước và cùng họ chuyện trò thân mật.

Khi trời sắp tối, tôi từ già, nói thêm rằng nếu họ muốn, tôi sẽ để cửa trống cho họ tùy tiện sử dụng mọi thứ. Tôi hẹn họ sáng hôm sau sẽ trở lại. Họ từ chối lời đề nghị. Một anh lính trẻ nhất và coi bộ vui vẻ nhất trong đám, cười bảo tôi: “Chi sợ bọn anh không giữ nổi nhà chú cho đến ngày mai, bọn trộm nó vào cuỗm hết các thứ thì phiền chú lắm!”

Rồi họ xin tôi hai chiếc chiếu, bảo rằng để trải ngoài vườn phòng khi muốn ngủ lưng.

Trưa hôm sau, 28/4/1975, tôi trở về nhà bà chị như mọi bữa. Sinh hoạt trên các đường phố cơ hồ đang trong cơn sốt. Mọi người ai cũng có vẻ như đang chạy. Đạp xe từ Nguyễn Du qua Võ Di Nguy mà lòng nghe nôn nao ghê gớm. Tôi đợi chờ điều gì đây? Thôi thúc vì lẽ nào đây? Một thoáng, tôi có nghĩ đến các anh lính Nhảy Dù trong vườn nhà chị tôi bữa trước. Nhưng ý nghĩ không rõ rệt tập trung lâu hơn 5 phút trong đầu.

Thế rồi, khi bước qua cái rào gỗ của khu vườn vốn được mở sẵn tự bao giờ, tôi thốt xây xẩm mặt mày vì cái xác của vị Trung úy chỉ huy đang nằm gục ngay giữa lối đi, bộ áo trận lấm lem những máu. Cách đó không xa, rải rác mỗi nơi là một xác chết, đằng sau góc mít, bên cạnh cái giếng khô, nơi khoảng đất trống ngăn cách với khu vườn nhà hàng xóm. Và ngay sát bức tường của ngôi nhà lớn phía bên trái từ ngoài nhìn

vào là xác của một anh Trung sĩ và anh lính vui vẻ bữa trước đang đổ chồng lên nhau.

Tôi cứ đứng như chôn chân tại chỗ, vừa kinh hoàng vừa nghe vô cùng đau xót, trong óc quay cuồng mãi hình ảnh sống động của cả sáu người mới vừa một ngày trước đây còn ngồi bên góc bếp uống nước trà, ăn cơm nguội với tôi.

Tôi nhìn kỹ từng người, đúng hơn là từng mỗi xác chết mà không tin rằng sự việc xảy ra bi thương và bất ngờ như vậy. Thế rồi hai hàng lệ chảy dài, lần đầu tiên kể từ ngày khôn lớn, tôi mới tìm lại đúng vị mặn của nước mắt thấm trên đầu môi.”

□

**Paris.** Cái ý định đi Mỹ vẫn còn âm ỉ sống. Nhiều đêm chợt thức giấc, nhìn chung quanh căn phòng, tôi thấy lòng thật buồn. Buồn, bởi vì tôi biết rồi sẽ phải từ bỏ tất cả những gì trong hiện tại. Buồn, cũng bởi vì tôi chợt nhận ra sự mệt mỏi trong tâm hồn khi lại một lần nữa “bắt đầu cuộc đời.”

Giống như Anatole France, nhà văn Pháp (1844-1924) đã viết: “Tất cả những thay đổi trong đời, kể cả những thay đổi mà ta mong ước nhất, cũng đều đem lại nỗi buồn”, thì nỗi buồn của tôi trong những ngày gần đây quả là xác đáng.

Dấu sao, bốn năm trời với những buổi chiều đứng trên cửa sổ lầu tư nhìn ra bầu trời đầy mây rung rung như chực khóc, những tối khuya từ quán café trở về, co ro đôi vai bước vội dưới làn tuyết bay lả tả, tôi biết mình cũng có yêu Paris. Tình yêu bây giờ không phải như khi vừa lớn nghĩ về một vùng đất xa xôi để vẽ vời mơ ước, mà chính là sự đối diện, lấn xá tận cùng vào đời sống trong vùng đất ấy.

Ít ra, cạnh bên những chán chường của mưu sinh cơm áo, tôi cũng đã có những cảm xúc chân thật mỗi khi thả bộ trên các lối mòn đầy lá trong vườn Luxembourg mà nhớ lại nhân vật Jean Valjean<sup>1</sup> vẫn ám ảnh đầu óc tôi những ngày niên thiếu. Ít ra, trong những lần lang thang giữa các con người xa lạ, tâm tư u hoài lạc lõng, thì ngôi nhà thờ Đức Bà nhìn xuống giòng sông Seine nổi tiếng vẫn cứ làm tim tôi rung động khi nghĩ về cái thuở thiếu thời hoa mộng, tôi đã yêu Paris dường nào!

Giờ đây, tất cả sắp phải bị bỏ lại để biến thành dĩ vãng; giống như đã qua một lần tôi đành đoạn bỏ quê hương mịt mù trong quá khứ xa xăm. Giờ đây sắp phải khởi hành, đi tìm một “quê hương” mới! Canh bài định mệnh lại được bày ra và lần này thì tôi sẽ thua hay thắng? Không thể biết được. Điều biết duy nhất chỉ là nỗi buồn trước một lần thay đổi khác trong đời mà thôi.

□

### **Hát Cái Tàu Hạ, thứ Ba 29/8/1978.**

Chúng tôi tiếp tục dời qua Cái Tàu Hạ, một vùng thuộc quận Đức Tôn, cách thị xã Sa Đéc 12km về hướng Vĩnh Long.

---

<sup>1</sup> Jean Valjean, nhân vật chính trong tác phẩm "Les Misérables" (viết xong năm 1862) của Victor Hugo, nhà văn Pháp (1802-1885).

Đoàn dựng rạp không phải ngoài phố quận mà lại vào sâu trong một làng nhỏ. Con đường chính dẫn từ ngoài lộ đá vào được trải bằng đất sét, chạy dọc theo giòng sông về phía tay trái. Phía bên phải con đường là những mái nhà tranh san sát mọc mọc với những bụi tre um tùm trước ngõ.

Ngay từ buổi đầu đến đây, tôi đã nghe như có tiếng rì rào quần quýt thoảng đưa theo hơi gió, vang lên khắp mọi nơi. Dân cư đa số sống bằng nghề đi biển. Những chiếc ghe đậu dọc dài theo bờ sông. Bà chủ nhà tôi trọ kể rằng mỗi lần ra khơi, người ta phải đưa ghe xuống tận Rạch Giá, Cà Mau hàng tháng mới trở về Cái Tàu Hạ.

Từ đêm hát đầu tiên, một trận mưa như trút nước đã đổ xuống khắp làng. Hình như có bão ở xa thổi về qua đây? Trời lạnh và có thật nhiều gió. Trên con đường đất sét trơn trượt, lầy lội, chúng tôi ai nấy mình khoác áo mưa, tay ôm nhạc cụ, hai ông quần xăng lên tới tận đầu gối mà dầm trong sinh suốt từ ngôi nhà trọ cho đến nơi đoàn dựng rạp. Khán giả ngồi co ro trên mặt đất. Tôi chợt mỉm cười nhìn ra bối cảnh chung quanh: Nghệ sĩ và khách thưởng thức đều “*chân lấm tay bùn*” như nhau trong một đêm hát mà ban tổ chức cứ phải nhiều lần lên máy vi âm cáo lỗi vì đã để khán giả đợi chờ lâu quá. Người ta cố ý kéo màn trễ, hy vọng nắm níu thêm những vị khách lội mưa đến muộn. Ban Tân Nhạc phải hòa tấu suốt gần một tiếng đồng hồ để giúp cho bao nhiêu nỗi sốt ruột của khán giả tan biến đi.

Đêm hát đầu tiên thất thu nặng nề. Cái giao kèo mua giàn 7 đêm của ban tổ chức quận được rút xuống còn 3.

Ba ngày lưu lại đây, tôi thường đến ngồi trong một quán lá xơ xài ở ven sông với hai người bạn chơi *trompette* và chơi trống. Nước sông dâng lên làm ngập cả sàn. Trời lạnh quá! Những cơn gió mạnh lay động các tấm phên tường chừng như sắp đổ. Từng chuỗi mưa rơi trắng xóa một màu. Ly cà-phê “*xây chùng*” và những hơi thuốc lá đen không đủ làm tâm tư ấm lại, nhưng tình bạn ẩn tàng trong ấy mới thật là điều cảm động sâu xa.

Trong tổ Tân Nhạc, tôi thân với hai người bạn này hơn cả. Chúng tôi hiểu hoàn cảnh của nhau, chia cho nhau từng chút vui buồn, san sẻ với nhau từng hớp cà-phê, điếu thuốc lá. Tình thân vốn đã đầy trong các chuyện lưu diễn dài thì lại càng đậm đà hơn trong những hoàn cảnh tang thương “*lãnh lương đờ-mi*” như ba ngày ở Cái Tàu Hạ. Những mẫu tâm sự được nói lên. Những ước mơ thầm kín được bày tỏ. Ước mơ vượt biên ra đi và ước mơ vào rừng chiến đấu thật đối nghịch trong hai người bạn. Người này chủ trương rủ bỏ. Người kia chủ trương vẫy vùng. Còn tôi, một chúng nhân trước hai tâm hồn, hai ý hướng.

Những câu chuyện thể này, tôi đã được nghe nhiều lần; nhưng rồi ước mơ vẫn chỉ là mơ ước! Cái vòng gia đình, cơm áo thường không để đem cho con người sự “*tự do đích thật*”. Và mọi ý định trong đời cứ vẫn phải bị cản ngăn bởi những điều “*tương là tâm thường nhưng vô cùng quan thiết kia*”. Thì với hai người bạn tôi, một người vẫn phải bán tiếng kèn mỗi đêm để nuôi mẹ già, và một người vẫn cứ bị cái nợ thê nhi làm chùn chân bước. Còn tôi –vai trò một chúng nhân— trong ba ngày ở Cái

Tàu Hạ, vẫn lặng im mỉm cười, ngồi nghe những mẩu tâm sự thầm kín, nhìn mưa rơi mênh mông và xót xa thầm cho cái hoài bão—có lẽ không bao giờ thực hiện được—của cả hai người bạn thân!

□